

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**
**VIETNAM POWER DEVELOPMENT
JOINT STOCK COMPANY**

Số: 690/VNPD-VP.HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence – Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Respectfully to *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

Name : VIETNAM POWER DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/Stock code: VPD

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2 - CT2 - 286 Nguyễn Xiển, Phường Thanh Liệt,
Thành phố Hà Nội

*Main office address : 2nd Floor - CT2 - 286 Nguyen Xien, Thanh Liet Ward,
Hanoi City*

- Điện thoại/Tel: 024.22131580

- Fax: 024.35527987

2. Nội dung thông tin công bố: Quyết định số 68/QĐ-HĐQT ngày 05/05/2026 Về việc ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;

Content of disclosure: Decision No.68/QĐ-HĐQT dated May 05, 2026 Regarding the promulgation of the amended and supplemented Charter of Vietnam Power Development Joint Stock Company in accordance with the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders;

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 05/05/2026 tại đường dẫn <http://www.vnpd.com.vn>.

This information was published on the Company's website on May 05, 2026 in the link <http://www.vnpd.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

We hereby certify that the information published above is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm: Quyết định số 68/QĐ-HĐQT ngày 05/05/2026

Attached document: Decision No. 68/QĐ-HĐQT dated May 05, 2026./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.TH (để đăng Web Công ty, HOSE, UBCKNN);
- Lưu: VT, VP. HĐQT.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ORGANIZATION
REPRESENTATIVE
Người UQ CBTT
Authorized Person to disclose
information
Phó Tổng giám đốc
Deputy General Director**



Số: 68/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (Điều lệ), chi tiết như đính kèm.

Điều 2. Điều lệ này thay thế Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các đơn vị trực thuộc, các cổ đông, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN;
- HOSE;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, VP. HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Đạo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



EVNDEVELOPMENT

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

*(Sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 63/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026
của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam)*

Hà Nội, tháng 5 năm 2026



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	8
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần.....	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	10
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	16
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	20
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	24
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	25
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị...	27
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	27
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	28
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	29
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty.....	30
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	30
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	30
Điều 34. Người điều hành công ty.....	31
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	31
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	32
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	32
Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát.....	32
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	32
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	33
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	33
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	34
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	34
Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng.....	34
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	34
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	35
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	36
Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	36
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	36
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn.....	36
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	37
Điều 47. Phân phối lợi nhuận.....	37
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	37
Điều 48. Tài khoản ngân hàng.....	37
Điều 49. Năm tài chính.....	38
Điều 50. Chế độ kế toán.....	38

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	38
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	38
Điều 52. Báo cáo thường niên.....	38
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	38
Điều 53. Kiểm toán	38
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	39
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp	39
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	39
Điều 55. Giải thể Công ty	39
Điều 56. Gia hạn hoạt động.....	39
Điều 57. Thanh lý	39
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	40
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ	40
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	41
Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	41
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	41
Điều 60. Ngày hiệu lực	41

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

(Sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 63 /NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam)

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, tổ chức ngày 24 tháng 4 năm 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - f. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
 - g. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - h. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - i. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - j. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

- l. "Sở Giao dịch Chứng khoán" là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con;
- m. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam
- Tên tiếng Anh: Vietnam Power Development Joint Stock Company
- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam
- Tên viết tắt: VNPD
- Logo:



EVNDEVELOPMENT

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ: Tầng 2 - CT2 - 286 Nguyễn Xiển, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - Điện thoại: 024.22131580
 - Fax: 024.35527987
 - E-mail: vanthu@vnpd.vn
 - Website: <http://www.vnpd.com.vn>
4. Công ty có thể thành lập các công ty con, chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc Công ty.

Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty quy định tại Điều 12 và Điều 13 Luật Doanh nghiệp.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

1.1. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản (ngoại trừ việc đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).

1.2. Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng

Chi tiết: Quản lý bất động sản.

1.3. Đại lý lữ hành

Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.

1.4. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định).

1.5. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)

1.6. Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp

Chi tiết: - Tư vấn lắp đặt máy móc và thiết bị năng lượng, hướng dẫn vận hành, xử lý sự cố và sửa chữa máy điện; (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

1.7. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Chi tiết: - Xây dựng công trình giao thông

1.8. Đào tạo sơ cấp

Chi tiết: - Đào tạo nghề cơ khí, điện, điện tử tin học (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); - Dịch vụ xúc tiến việc làm.

1.9. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Chi tiết: - Tư vấn đấu thầu. - Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy điện; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công trình công nghiệp; - Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn đền bù, giải phóng mặt bằng (Không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); - Tư vấn, thiết kế đường dây và trạm biến áp đến 110 KV. Thiết kế điện công trình dân dụng, công nghiệp; - Tư vấn, giám sát thi công xây dựng (công trình xây dựng điện đến 220 KV); - Tư vấn xây dựng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); Khảo sát địa chất thủy văn, khảo sát địa chất công trình

xây dựng, thủy lợi, giao thông (ngoại trừ Khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn, quy hoạch phát triển ngành phải được Chính phủ Việt Nam cho phép”; - Tư vấn lập dự án kinh doanh (không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn thuế và tài chính);

1.10. Sản xuất khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: - Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; - Sản xuất thiết bị điện;

1.11. Đào tạo trung cấp

Chi tiết: - Đào tạo nghề cơ khí, điện, điện tử tin học (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); - Dịch vụ xúc tiến việc làm.

1.12. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật

Chi tiết: Kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện làm việc ở môi trường không nguy hiểm về khí cháy và bụi nổ, có cấp điện áp từ 01 kV đến 220 kV, cụ thể như sau: + Chồng sét van, QTKĐ Chồng sét van - Ký hiệu QT 01. + Máy biến áp, QTKĐ Máy biến áp - Ký hiệu QT 02. + Máy cắt, QTKĐ Máy cắt - Ký hiệu QT 03. + Cáp điện, QTKĐ Cáp điện - Ký hiệu QT 04. + Cầu dao cách ly, cầu dao tiếp địa, QTKĐ Cầu dao cách ly, Cầu dao tiếp địa - Ký hiệu QT 05. + Sào cách điện, QTKĐ Sào cách điện - Ký hiệu QT 06.

1.13. Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo

Loại trừ: Đầu tư xây dựng và vận hành dự án nhà máy điện hạt nhân theo danh mục do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

1.14. Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo

Loại trừ: Đầu tư xây dựng và vận hành dự án nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu theo danh mục do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

1.15. Truyền tải và phân phối điện

Loại trừ:

- Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia.
- Lưới điện truyền tải quan trọng từ cấp điện áp 220 kV trở lên theo danh mục do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

1.16. Xây dựng công trình điện

Loại trừ: Đầu tư xây dựng và vận hành dự án nhà máy điện hạt nhân, nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu, lưới điện truyền tải quan trọng từ cấp điện áp 220 kV trở lên theo danh mục do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

1.17. Lắp đặt hệ thống điện

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- Phát triển và sản xuất kinh doanh nguồn năng lượng điện (bao gồm thủy điện, nhiệt điện và các dạng năng lượng khác) đảm bảo cung cấp kịp thời và đủ sản lượng điện theo nhu cầu của Hệ thống điện Quốc gia với chất lượng điện năng và độ ổn định cao;
- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành, làm việc của cán bộ Công ty và nâng cao hiệu suất vận hành các Nhà máy điện nhằm đạt được mục tiêu An toàn

- Hiệu quả - Chất lượng; Phát triển bền vững: sản xuất kinh doanh ngày một tăng trưởng và hiệu quả;
- Liên doanh, liên kết với các thành phần kinh tế phù hợp để tổ chức sản xuất, kinh doanh các ngành nghề hợp pháp khác nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty mang lại lợi ích hài hòa cho người lao động, các cổ đông, Công ty và xã hội.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin Đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.065.896.290.000 đồng (Một nghìn không trăm sáu mươi lăm tỷ, tám trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 106.589.629 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội

đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều này.
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 84, Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025;
 - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất

trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty)

2. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

- b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần

tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc

một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội

đồng cổ đồng biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 78, Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là tám (08) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
 - a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty phải đảm bảo quy định sau:
 - Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
 - b. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:
 - Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, sửa đổi bổ sung tại khoản 82, Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành, hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty;

người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành

viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội

đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
2. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
3. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác;
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng

三
一
三
三
三
三
三

quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

7. Tổng giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung

thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

- a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm

xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính

của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông

chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 60 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam nhất trí thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2026 tại Hà Nội.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Người đại diện theo pháp luật của Công ty)



Nguyễn Anh Tuấn

* C.P. *



**VIETNAM POWER DEVELOPMENT
JOINT STOCK COMPANY**

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

No.: 68/QĐ-HĐQT

Hanoi, dated May 05, 2026

DECISION

Regarding the promulgation of the amended and supplemented Charter of Vietnam Power Development Joint Stock Company in accordance with the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders

**BOARD OF DIRECTORS
VIETNAM POWER DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY**

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 dated January 11, 2022 and Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025 and guiding documents for implementation;

Pursuant to Decree No. 245/2025/NĐ-CP amending and supplementing a number of articles of Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

Pursuant to Decision No. 36/2025/QĐ-TTg dated September 29, 2025 of the Prime Minister promulgating the System of Vietnamese Economic Sectors;

Pursuant to Resolution No. 63/NQ-ĐHĐCĐ dated April 24, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

DECIDES:

Article 1. To promulgate the amended and supplemented Charter of Vietnam Power Development Joint Stock Company in accordance with the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (the Charter), as attached hereto.

Article 2. This Charter replaces the Charter of Vietnam Power Development Joint Stock Company issued under Decision No. 1901/QĐ-HĐQT dated December 21, 2023.

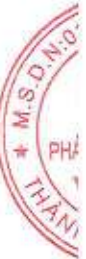
Article 3. Members of the Board of Directors, the General Director, Deputy General Directors, the Chief Accountant, subordinate units, shareholders and relevant units shall be responsible for the implementation of this Decision./.

Recipient:

- As Article 3;
- SSC;
- HOSE;
- BOS;
- Archived: BOD Office.

**ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

Nguyen Hoang Dao



THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness



EVNDEVELOPMENT

CHARTER
VIETNAM POWER DEVELOPMENT
JOINT STOCK COMPANY

(Amended and supplemented in accordance with Resolution No. 63/NQ-DHĐCĐ dated April 24, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vietnam Power Development Joint Stock Company)

Hanoi, May 2026

TABLE OF CONTENT

INTRODUCTION	4
I. DEFINITION OF TERMS IN ARTICLE	4
Article 1. Interpretation of terms	Error! Bookmark not defined.
II. NAME, TYPE OF BUSINESS, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATING PERIOD AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY	5
Article 2. Name, type of business, headquarters, branches, representative offices, business locations and operating period of the Company	5
Article 3. Legal representative of Company	5
III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY	6
Article 4. Target of the Company	6
Article 5. Scope of business and operations of the Company	8
IV. CHARTER CAPITAL, SHARES	8
Article 6. Charter capital and shares	8
Article 7. Stock certificates	9
Article 8. Other securities certificates	9
Article 9. Transfer of shares	9
Article 10. Withdrawal of shares	9
V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, ADMINISTRATION AND CONTROL	10
Article 11. Organizational structure, administration and control	10
VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	10
Article 12. Rights of shareholders	10
Article 13. Obligations of shareholders	12
Article 14. General Meeting of Shareholders (GMS)	13
Article 15. Rights and obligations of the GMS	14
Article 16. Authorizing participation the GMS	15
Article 17. Change of rights	16
Article 18. Convening, agenda and invitation to the GMS	17
Article 19. Conditions for holding the General Meeting of Shareholders	18
Article 20. Procedures for carrying out and voting at the GMS	18
Article 21. Conditions for ratification of resolutions of the GMS	20
Article 22. Authority and procedures for carrying out questionnaire survey for ratification of resolutions of the GMS	21
Article 23. Resolutions and Minutes of meetings of the GMS	22
Article 24. Requesting cancellation the Resolution of the GMS	23

VII. BOARD OF DIRECTORS	24
Article 25. Nomination and candidacy of members of the Board of Directors	24
Article 26. Composition and term of office of members of the Board of Directors	24
Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors	25
Article 28. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors	27
Article 29. Chairman of the Board of Directors	27
Article 30. Meeting of the Board of Directors	28
Article 31. Subcommittees under the Board of Directors	29
Article 32. Person in charge of corporate governance	30
VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES	30
Article 33. Organization of management apparatus	30
Article 34. Company's executives	31
Article 35. Appointment, dismissal, duties and entitlements of the General Director	31
IX. THE BOARD OF CONTROLLERS	32
Article 36. Nomination and candidacy for members of the Board of Supervisors	32
Article 37. Composition of the Board of Supervisors	32
Article 38. Head of the Board of Supervisors	33
Article 39. Rights and obligations of the Board of Supervisors	33
Article 40. Meeting of the Board of Supervisors	34
Article 41. Salaries, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Supervisors	34
X. RESPONSIBILITIES OF BOARD OF DIRECTORS MEMBERS, SUPERVISORY BOARD MEMBERS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER MANAGERS	34
Article 42. Responsibility for care	34
Article 43. Responsibility for honesty and prevention of conflict of interest ..	34
Article 44. Responsibility for damages and compensation	35
XI. RIGHT TO INVESTIGATE COMPANY BOOKS AND RECORDS	36
Article 45. Right to access the Company's documents and records	36
XII. EMPLOYEES AND TRADE UNIONS	37
Article 46. Employees and trade unions	37
XIII. PROFIT DISTRIBUTION	37
Article 47. Profit distribution	37
XIV. BANK ACCOUNTS, RESERVE FUND, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME	37
Article 48. Bank accounts	37

Article 49. Fiscal year	38
Article 50. Accounting regime	38
XV. ANNUAL REPORT, FINANCIAL STATEMENT AND RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE	38
Article 51. Annual, semi-annual and quarterly financial statements	38
Article 52. Annual report	38
XVI. AUDIT	39
Article 53. Audit	39
XVII. THE COMPANY'S SEAL	39
Article 54. The Company's seal	39
XVIII. DISSOLUTION OF COMPANY	39
Article 55. Dissolution of Company	39
Article 56. Extension of operating period	39
Article 57. Liquidation	40
XIX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES	40
Article 58. Resolution of internal disputes	40
XX. SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO ARTICLE	41
Article 59. Supplement and amendment of Charter	41
XXI. EFFECTIVE DATE	41
Article 60. Effective date	41

CHARTER

VIETNAM POWER DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

(Amended and supplemented according to Resolution No. 63/NQ-DHĐCĐ dated April 24, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vietnam Power Development Joint Stock Company)

INTRODUCTION

This Charter is approved by Vietnam Power Development Joint Stock Company according to the valid Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2026, held on April 24, 2026.

I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Definitions

1. In this Charter, the following terms are construed as follows:
 - a. "Charter capital" means the total face value of shares that have been sold or subscribed upon establishment of the Company as prescribed in Article 6 of this Charter;
 - b. "Voting capital" means the share capital that bestows upon the holders the right to vote on the issues within the jurisdiction of the GMS;
 - c. "the Law on Enterprises" means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 ratified by National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
 - d. "the Law on Securities" means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 ratified by National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
 - e. "establishment date" means the day on which the Company's first Certificate of Enterprise Registration (Certificate of Business Registration and equivalent documents) is issued;
 - f. "Executives" include the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other executives as prescribed in the Company Charter;
 - g. "Managers" include the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, and the General Director;
 - h. "Related person" are individuals or organizations defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
 - i. "Shareholder" means an individual or organization that owns at least one share of a joint stock company;
 - j. "Major shareholder" is defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities ;
 - k. "Operating period" is the period specified in Article 2 of this Charter and may be extended if approved by the GMS;
 - l. "Stock Exchange" include Vietnam Exchange (VNX) and its subsidiary companies;

- m. "Vietnam" means the Socialist Republic of Vietnam.
- 2. In this Charter, references to one or more other provisions or documents include amendments or replacements.
- 3. The titles (chapters, articles of this Charter) are used for convenience in understanding the content and do not affect the content of this Charter.

II. NAME, TYPE OF BUSINESS, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATING PERIOD AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, type of business, headquarters, branches, representative offices, business locations and operating period of the Company

1. Company Name

- Vietnamese name: Vietnam Power Development Joint Stock Company
- English name: Vietnam Power Development Joint Stock Company
- Transaction name: Vietnam Power Development Joint Stock Company
- Abbreviation: VNPD
- Logo:



EVNDEVELOPMENT

- 2. The Company is a joint stock company with legal status in accordance with current laws of Vietnam.
- 3. The Company's registered office is:
 - Address: 2nd Floor - CT2 - 286 Nguyen Xien, Thanh Liet Ward, Hanoi City, Vietnam
 - Phone: 024.22131580
 - Fax: 024.35527987
 - Email: vanthu@vnpd.vn
 - Website: <http://www.vnpd.com.vn>
- 4. The Company may establish subsidiaries, branches and representative offices in the business area to carry out the Company's operational objectives in accordance with the decision of the Board of Directors and within the scope of the law.
- 5. Unless terminated before the term under Clause 2, Article 55 or extended under Article 56 of this Charter, the term of operation of the Company shall commence from the date of establishment and shall be indefinite.

Article 3. Legal representative of the Company

The company has 01 legal representative who is the General Director of the Company.

The rights and obligations of the Company's Legal Representative are stipulated in Articles 12 and 13 of the Law on Enterprises.

III. Targets, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY

Article 4. Targets of the Company

1. The Company's business lines are:

1.1. Real estate business, land use rights of owners, users or tenants

Details: - Real estate business (except for construction investment of cemetery infrastructure to transfer land use rights associated with infrastructure).

1.2. Other real estate activities on a fee or contract basis

Details: Real estate management.

1.3. Travel agent

Details: Business of international travel services serving international tourists visiting Vietnam.

1.4. Other remaining business support service activities not elsewhere classified

Details: Import and export of the company goods (except for goods on the List of goods that foreign investors and economic organizations with foreign investment capital are not allowed to exercise export rights, import rights, and distribution rights according to regulations).

1.5. Wholesale of other machinery, equipment and spare parts

Details: Wholesale of machinery, electrical equipment, electrical materials (generators, electric motors, electrical wires and other equipment used in electrical circuits)

1.6. Installation of industrial machinery and equipment

Details: - Consulting on installation of energy machinery and equipment, operating instructions, troubleshooting and repairing electrical machines; (For conditional business lines, Enterprises only conduct production and business activities when meeting all conditions as prescribed by law).

1.7. Construction of other civil engineering works

Details: - Construction of transportation infrastructure

1.8. Elementary training

Details: - Vocational training in mechanics, electricity, electronics and information technology (Only operate after being permitted by a competent State agency); - Employment promotion services.

1.9. Architectural activities and related technical consultancy

Details: - Bidding consultancy. - Construction supervision of civil and industrial works; Construction and completion fields; - Construction supervision and completion of hydropower works; - Structural design of civil and industrial works; - Design of irrigation and hydropower works; - Construction investment project management consultancy; - Compensation and site clearance consultancy (excluding construction design services); - Consulting and design of power lines and transformer stations up to 110 KV. Electrical design of civil and industrial works; - Consulting and construction supervision (electrical construction works up

to 220 kV); - Construction consultancy (excluding construction design services); Hydrogeological survey, geological survey of construction works, irrigation, traffic (except for Topographic survey, engineering geology, hydrogeology, environmental survey, technical survey serving urban - rural development planning, industry development planning must be permitted by the Vietnamese Government"; - Consulting on business project establishment (excluding legal advice, tax and financial advice);

1.10. Other production not elsewhere classified

Details: - Production and trading of construction materials; - Production of electrical equipment;

1.11. Intermediate training

Details: - Vocational training in mechanics, electricity, electronics and information technology (Only operate after being permitted by a competent State agency); - Employment promotion services.

1.12. Technical testing and analysis

Details: Technical safety inspection of electrical equipment and tools working in environments not hazardous to flammable gas and explosive dust, with voltage levels from 01 kV to 220 kV, specifically as follows: + Valve lightning arrester, Valve lightning arrester inspection process (IP) - Symbol P 01. + Transformer, Transformer IP - Symbol P 02. + Circuit breaker, Circuit breaker IP - Symbol P 03. + Electric cable, Electric cable IP- Symbol P 04. + Isolating switch, grounding switch, Isolating switch IP, grounding switch - Symbol P 05. + Insulating pole, Insulating pole IP- Symbol P 06.

1.13. Electricity production from non-renewable energy sources

Exclusions: Construction Investment and operation of nuclear power plant projects as the list decided by the Prime Minister.

1.14. Electricity production from renewable energy sources

Exclusions: Construction Investment and operation of strategic multi-purpose hydropower plant projects as the list decided by the Prime Minister.

1.15. Electricity transmission and distribution

Exclusions:

- Transmission and dispatch of the national power.

- Important transmission grids with voltage levels of 220 kV and above, as the list decided by the Prime Minister.

1.16. Construction of electrical works

Exclusions: Construction Investment and operation of nuclear power plants, strategic multi-purpose hydropower plants, and important transmission grids with voltage levels of 220 kV and above, as the list decided by the Prime Minister.

1.17. Installation of power systems

2. The Company's operating targets are:

- Developing and generating and trading electric energy sources (including hydropower, thermal power and other forms of energy) to ensure timely and sufficient supply of electricity according to the needs of the National Power System with high quality and stability of electricity;
- Improving the management, operation and working capacity of the Company's staff and improving the operational efficiency of Power Plants to achieve the goals of Safety - Efficiency - Quality; Sustainable development: production and business grow and become more effective;
- Joint ventures and associations with suitable economic sectors to organize production and business in other legal industries to increase the Company's production and business efficiency, bringing harmonious benefits to employees, shareholders, the Company and society.

Article 5. Scope of business and operation of the Company

The Company is allowed to conduct business activities in the fields specified in this Charter, has registered, notified changes to the registration content to the business registration authority and has announced on the National Business Registration Information Portal. In case the Company conducts business in the field of conditional investment and business, the Company must satisfy all business conditions as prescribed by the Investment Law and relevant specialized laws.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES

Article 6. Charter capital, shares

1. The Company's charter capital is VND 1.065.896.290.000 (One thousand sixty-five billion, eight hundred and ninety-six million, two hundred and ninety thousand VND).

The total charter capital of the Company is divided into 106.589.629 shares with a par value of VND 10.000/share.

2. The Company's Charter capital may be changed if approved by the GMS and conformable with regulations of law.
3. The Company's shares on the date of approval of this Charter are ordinary shares. The rights and obligations of ordinary shares are stipulated in Article 12 and Article 13 of this Charter.
4. The Company may issue other preference shares after it is approved by the GMS and it is conformable with regulations of law.
5. Ordinary shares shall be offered to existing shareholders in proportion to their holdings of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the GMS. The number of shares that shareholders do not register to buy in full will be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and others on conditions no more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the GMS.
6. The Company may repurchase its own shares following the methods specified in this Charter and applicable laws. 1
7. The Company may issue other types of securities as prescribed by law.

Article 7. Share certificate

1. Shareholders of the Company shall be issued with share certificates which specify their holdings and types of shares being held.
2. The share certificate is a type of securities that certify the holder's lawful rights and interests to part of the share capital of the issuer. A share certificate shall contain all information specified in Clause 1 Article 121 of the Law on Enterprises.
3. Within 10 days from the date of submission of a complete application for transfer of share ownership as prescribed by the Company or within two months (or another period as prescribed by the issuance terms) from the date of full payment for the purchase of shares as prescribed in the Company's share issuance plan, the share owner shall be issued a share certificate. The share owner shall not have to pay the Company the cost of printing the share certificate.
4. In case the share certificate is lost or damaged, the shareholder shall be reissued with another share certificate by the Company on request. Such a request shall specify:
 - a. Information about the lost or damaged share certificate;
 - b. Declaration to take responsibility for any dispute that arises from the reissuance of the share certificate.

Article 8. Other securities certificates

Bond certificates and other securities certificates issued by the Company shall bear the signatures of the legal representatives and seal of the Company.

Article 9. Transfer of shares

1. All shares are freely transferable unless otherwise provided by this Charter and the law. Listed shares registered for trading on the Stock Exchange are transferred in accordance with the provisions of the law on securities and the stock market .
2. Shares that are not fully paid for must not be transferred and shall not receive relevant rights such as right to dividends, right to receive shares additionally issued to increase share capital from equity, right to buy new shares and other benefits prescribed by law.

Article 10. Withdrawal of share

1. In case a shareholder fails to fully and punctually pay for the shares, the Board of Directors shall send a notice and is entitled to request the shareholder to pay the remaining amount and take liability in proportion to the total face value of the subscribed shares to the Company for the damage caused by the failure to fully pay for the shares.
2. The notice shall specify the new deadline (at least [07 days] from the noticing date), payment location and that the unpaid shares will be withdrawn if they are not paid for as requested.
3. The Board of Directors is entitled to withdraw the shares that are not fully and punctually paid for if such a request is not fulfilled.

4. Withdrawn shares shall be considered authorized shares as prescribed in Clause 3 Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may, directly or through a third party, sell or redistribute these shares under the conditions and methods considered appropriate by the Board of Directors.

5. The shareholder holding the withdrawn shares will no longer be shareholder of these shares but still has the liability in proportion to the total nominal value of the subscribed shares upon withdrawal under the decision of the Board of Directors for the period from the date of withdrawal to the date of payment. The Board of Directors has the full authority to enforce payment for the entire value of the share certificate at the time of withdrawal.

6. The notice of withdrawal is sent to the holder of the withdrawn shares before the date of withdrawal. The withdrawal remains effective even if there is an error or negligence in sending the notice.

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, ADMINISTRATION AND CONTROL

Article 11. Organizational structure, administration and control

The Company's organizational, administration and control structure includes:

1. The GMS;
2. Board of Directors;
3. Board of Controllers;
4. General Director.

VI. SHAREHOLDERS AND GMS

Article 12. Shareholder rights

1. Ordinary shareholders have the right to:
 - a. Participate, comment in the GMS; exercise the right to vote directly or through authorized representatives or another method prescribed by the Company's Charter and the law. Each ordinary share has one vote;
 - b. Receive dividends at the level decided by the GMS
 - c. Priority in purchasing new shares corresponding to the ratio of ordinary shares owned by each shareholder in the Company;
 - d. Freely transfer shares to other persons, except in the cases specified in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant laws;
 - e. Access, examine and extract information about names and addresses of voting shareholders; request rectification of incorrect information about themselves;
 - f. Access, examine and extract or copy the Company's Charter, minutes of meeting and resolutions of the GMS;
 - g. When the Company is dissolved or goes bankrupt, receive part of the remaining assets in proportion to their holdings in the Company;

- h. Request the Company to repurchase shares in the cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises;
 - i. Equal treatment. Each share of the same type bestows its holder equal rights, obligations and interests. If the Company has preference shares, rights and obligations associated with these preference shares must be approved by the GMS and informed to the shareholders;
 - j. Access to periodic and extraordinary information published by the Company as prescribed by law;
 - k. Have their lawful rights and interests protected; request the suspension or cancellation of resolutions and decisions of the GMS and the Board of Directors in accordance with the provisions of the Enterprise Law;
 - l. Other rights as prescribed by law and this Charter.
2. Shareholders or groups of shareholders that holds at least 5% of total ordinary shares have the rights to:
- a. Request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;
 - b. Examine, extract the minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, biannual and annual financial statements, reports of the Board of Controllers, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors and other documents, except documents relevant to the Company's trade secrets;
 - c. Request the Board of Controllers to inspect specific issues relevant to the management and operation of the Company where necessary. The request must be made in writing and contain: full names, mailing addresses, nationalities, ID numbers of shareholders that are individuals; names, enterprise/organization ID numbers and headquarters addresses of shareholders that are organizations; quantity of shares and share subscription time of each shareholder, total shares of the group of shareholders and their holdings; the issues that need inspecting and purposes of inspection;
 - d. Propose inclusion of the issues in the agenda of the GMS. The proposal must be made in writing and sent to the Company at least [03 working days] before the opening date, [unless another time limit is prescribed by the Company's Charter]. The proposal shall specify the shareholder's name, quantity of each type of shares being held by the shareholder and the proposed issues;
 - e. Other rights as prescribed by law and this Charter.
3. Shareholders or groups of shareholders that holds at least 5% of the total number of ordinary shares is entitled to nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Controllers. Candidates shall be nominated as follows:

- a. The group of shareholders that nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Controllers must inform the participating shareholders before the opening of the GMS;
- b. Depending on the quantity of members of the Board of Directors and the Board of Controllers, the shareholders or groups of shareholders prescribed in this Clause may nominate one or some candidates as prescribed in Article 25 and Article 36 of this Charter.

Article 13. Shareholders' obligations

Ordinary shareholders have the following obligations:

1. Fully and punctually pay for the subscribed shares.
2. Capital contributed by ordinary shares shall not be withdrawn from the Company in any form, except in the case of shares being repurchased by the Company or another person. In case a shareholder withdraws part or all of the contributed capital in contravention of the provisions of this clause, such shareholder and the person with related interests in the Company shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the Company within the value of the withdrawn shares and any damages incurred.
3. Comply with the Company 's Charter and Internal Regulations on company administration.
4. Comply with the Resolutions and decisions of the GMS and the Board of Directors .
5. Protect the confidential of information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and the law; only use the provided information for exercising and protecting their lawful rights and interests; do not copy, send the information provided by the Company to any other organizations and individuals.
6. Participate in the GMS and exercise the right to vote in the following manners:
 - a. Participate and vote in person at the meeting;
 - b. Authorize other organizations and individuals to participate and vote at the meeting;
 - c. Participate and vote at online meeting; cast electronic votes or in other electronic forms;
 - d. Send votes by mail, fax or email;
7. Take personal responsibility when committing any of the following acts in the name of the Company in any shape or form:
 - a. Violation of the law;
 - b. Business operations and other transactions for personal gain or serving the interests of other organizations and individuals;
 - c. Pay off outstanding debts before financial risks to the Company.
8. Fulfill other obligations as prescribed by applicable regulations of laws.

Article 14. General Meeting of Shareholders (GMS)

1. The GMS, comprising all shareholders with voting rights, is the highest decision-making body of the Company. The GMS meets annually once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. Unless otherwise provided by the Company's Charter, the Board of Directors shall decide to extend the annual General Meeting of Shareholders if necessary, but not more than six (06) months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue of the GMS is determined to be the place where the chairperson attends the meeting and must be in Vietnam.

2. The Board of Directors shall convene the annual GMS and choose a suitable location. The annual GMS shall decide the issues prescribed by law and the Company's Charter and consider approving the audited annual financial statement. In case the audit report contains unqualified opinions, adverse opinions or disclaimer of opinion, the Company shall invite representative of the accredited audit organization that audited the Company's financial statement to participate in the annual GMS. The invited representative of the audit organization has the responsibility to participate in the annual GMS.

3. The Board of Directors must convene an extraordinary GMS in the following cases:

- a. The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;
- b. The number of remaining members of the Board of Directors and the Board of Controllers is smaller than the minimum number prescribed by law;
- c. It is requested by the shareholder or group of shareholders prescribed in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises; the request shall be made in writing, specify the reasons for convening such a meeting, and bear signatures of relevant shareholders. The written request may be made into multiple copies with signatures of relevant shareholders;
- d. It is requested by the Board of Controllers;
- e. Other cases prescribed by law and this Charter.

4. Convening the extraordinary GMS

- a. The Board of Directors shall convene the GMS within [30] days from the day on which the number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors or members of the Board of Controllers falls below the minimum number mentioned in Point b Clause 3 of this Article, or from the date of request mentioned in Point c and Point d Clause 3 of this Article;
- b. In case the Board of Directors fails to convene the GMS as prescribed in Point a, Clause 4 of this Article, within the next thirty (30) days the Board of Controllers shall convene the GMS instead of the Board of Directors within the next 30 days as prescribed in Clause 3 Article 140 of the Law on Enterprises;

- c. In case the Board of Controllers fails to convene the GMS as prescribed in Point b Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders mentioned in Point c Clause 3 of this Article is entitled to request the Company's representatives to convene the GMS in accordance with the Law on Enterprises;

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the GMS may request the Business Registration Authority to supervise the procedures for convening, conducting the meeting and making decisions of the GMS. All costs for convening and conducting the GMS shall be reimbursed by the Company. This cost does not include the costs incurred by shareholders when attending the GMS, including accommodation and travel costs.

- d. The GMS shall be conducted following the procedures specified in Clause 5 Article 140 of the Law on Enterprises;

Article 15. Rights and obligations of the GMS

1. The GMS has the following rights and obligations:
 - a. Approve the Company's development orientation;
 - b. Decide the types of authorized shares and quantity of each type; decide annual dividends of each type of shares;
 - c. Elect, dismiss and discharge members of the Board of Directors and members of the Board of Controllers;
 - d. Decide investment in or sale of assets that are worth at least [35%] of the total assets written the Company's latest financial statement;
 - e. Decide revisions to the Company's Charter;
 - f. Approve annual financial statements;
 - g. Decision repurchases of over 10% of total sold shares of each type;
 - h. Consider taking actions against violations committed by members of the Board of Directors and members of the Board of Controllers if they cause damage to the Company and its shareholders;
 - i. Decision to reorganize and dissolve the Company;
 - j. Decide the budget or total remunerations, bonuses and other benefits of the Board of Directors and the Board of Controllers;
 - k. Approve the Internal Governance Regulations; Operating Regulations of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
 - l. Approve the list of accredited audit organizations; decide whether to allow accredited audit organizations to inspect the Company's operation; dismiss accredited auditors where necessary;
 - m. Other rights and obligations as prescribed by law.
2. The GMS shall discuss and approve the following issues:
 - a. The Company's annual business plan
 - b. The audited annual financial statements;

- c. Report of the Board of Directors on the administration and performance of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
 - d. Report of the Board of Controllers on the Company's business performance, performance of the Board of Directors and General Director;
 - e. Self-assessment report on performance of the Board of Controllers and Board members;
 - f. Dividend per share of each class;
 - g. The quantity of members of the Board of Directors and Board of Controllers;
 - h. Election, dismissal and discharge of members of the Board of Directors and members of the Board of Controllers;
 - i. Decide on the budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervisors;
 - j. Approve the list of approved auditing firms; decide on approved auditing firms to conduct audits of the company's operations when deemed necessary;
 - k. Revisions to the Company's Charter;
 - l. Types of shares and number of new shares issued for each type of shares and the transfer of shares by foundè within the first 03 years from the date of establishment;
 - m. Division, separation, consolidation, merger or conversion of the Company;
 - n. Reorganize and dissolve (liquidate) the Company and appoint a liquidator;
 - o. Decision to invest or sell assets with a value of at least 35% of the total asset written in the Company's latest Financial Statement;
 - p. Decision to repurchase over 10% of total sold shares of each type;
 - q. The Company signs contracts and transactions with the entities specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises that are worth at least 35% of the total value of the Company's assets written in the latest financial statement;
 - r. Approve the transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the amended and supplemented Securities Law as prescribed in Clause 84, Article 1 of Decree 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025;
 - s. Approve the internal regulations on corporate governance, operation of the Board of Directors, the Board of Controllers;
 - t. Other issues prescribed by law and this Charter.
3. All resolutions and issues that have been included in the meeting agenda shall be discussed and voted on during the GMS.

Article 16. Authoring participation the GMS

1. Shareholders and authorized representatives of shareholders that are organizations may directly participate or authorize one or some other organizations

and individuals to participate in the GMS in one of the manners specified in Clause 3 Article 144 of the Law on Enterprises.

The authorization mentioned in Clause 1 of this Article shall be made into written documents. Authorization documents shall specify the name of the authorizing shareholder, the authorized individual or organization, the quantity of shares authorized, authorization contents and scope, authorization period, signatures of the authorizing party and the authorized party.

The authorized participants shall submit the authorization documents when registering their participation in the meeting. In case an authorized participant authorizes another person to participate in the meeting, the original authorization document issued by the shareholder or authorized representative of the shareholder that is an organization shall be presented (if it is yet to be registered with the Company).

2. The voting ballot of the authorized participants within the scope of authorization remains valid when one of the following cases occurs, except in the case:

- a. The authorizing person is dead, has have limited legal capacity or is incapacitated;
- b. The authorizing person has cancelled the authorization;
- c. The authorizing person has cancelled the authority of the authorized person;

This Clause does not apply in case the Company receives a notification of any of the aforementioned events before the opening hour of the GMS or before the GMS is re-convened.

Article 17. Change of rights

1. The change or cancellation of special rights associated with a certain type of preference shares is effective when it is voted for by a number of shareholders that represent at least 65% of the votes. The GMS's resolution that contains adverse changes to the rights and obligations of preference shareholders may only be ratified if it is voted for by a number of participating preference shareholders that hold at least 75% of preference shares of the same type, or approved by a number of preference shareholders that hold at least 75% of preference shares of the same type in case of questionnaire survey.

2. A meeting of shareholders holding a type of preference shares for approving the aforementioned change of right shall only be carried out when it is participated in by at least 02 shareholders (or their authorized representatives) that hold at least one third (1/3) of the nominal value of these shares. If the number of participating shareholders is not adequate, another meeting shall be carried out within 30 days regardless of the number of participating shareholders of that type of shares (or their authorized representatives) and the quantity of their shares. During the meeting, shareholders of that type of shares may, directly or through their representatives, request a ballot. Each share of that type has the same number of votes in such a meeting.

3. Procedures for carrying out such a meeting are similar to those specified in Articles 19, 20 and 21 of this Charter.

4. Unless otherwise prescribed by shares issuance clauses, special rights associated with preference shares regarding some or all issues relevant to distribution of profit or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same type.

Article 18. Convening, agenda and invitation to the GMS

1. The Board of Directors convenes the annual and extraordinary GMS. The Board of Directors convenes extraordinary GMS in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.
2. The person convening the GMS must perform the following tasks:
 - a. Compile the list of shareholders eligible to participate in and vote at the GMS. This list shall be compiled within [10 days] before the day on which the invitation to the GMS is sent [unless a shorter time limit is decided by the Company's Charter]. The Company shall announce the compilation of this list at least 20 days before the deadline for registration;
 - b. Prepare the meeting and contents;
 - c. Prepare meeting documents;
 - d. Draft the resolution of the GMS according to the meeting content;
 - e. Determine the meeting time and location;
 - f. Make an announcement and send invitations to all shareholders that are eligible to participate in the GMS;
 - g. Perform other tasks serving serving the general meeting.
3. The invitations to the GMS shall be sent to mailing addresses of all shareholders by express mail and posted on the websites of the Company, SSC and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered. The person that convenes the GMS shall send invitations to all shareholders on the list of shareholders eligible to participate in the GMS at least 21 days before the opening date of the GMS [unless a longer time limit is prescribed by the Company's Charter] (from the day on which the invitation is validly sent). The agenda of the GMS and documents relevant to the issues to be voted on at the GMS shall be sent to the shareholders and/or posted on the Company's website. In case these documents are not enclosed with the invitations, the invitations must contain the URL for these documents, including:
 - a. Meeting agenda, documents used in the meeting;
 - b. List and details of candidates in case of election of members of the Board of Directors and members of the Board of Controllers;
 - c. Votes;
 - d. Draft resolutions for each issue on the agenda.
4. Shareholders or groups of shareholders prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter have the right to propose issues to be included in the agenda of the GMS. The proposal must be in writing and must be sent to the Company at least 03 working days before the opening date of the meeting. The proposal must clearly

state the name of the shareholder, the number of each type of shares of the shareholder, and the issues proposed to be included in the agenda.

5. The person who convenes the GMS is entitled to reject the proposal mentioned in Clause 4 of this Article in any of the following cases:

- a. The proposal is sent against the regulations of Clause 4 of this Article;
- b. At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold 5% or more of common shares as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;
- c. The proposed issue is outside the jurisdiction of the GMS;
- d. Other cases prescribed by law and this Charter.

6. The person who convenes the GMS shall accept and include the proposed issues mentioned in Clause 4 of this Article to the intended meeting agenda, except in the cases specified in Clause 5 of this Article; the proposed issues shall be officially included in the meeting agenda if approved by the GMS.

Article 19. Conditions for opening the GMS

1. The GMS is held when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the total number of votes.

2. In case the first meeting does not meet the conditions for holding it as prescribed in Clause 1 of this Article, the notice of invitation to the second meeting shall be sent within 30 days from the date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be held when the number of shareholders attending the meeting represents 33% or more of the total number of votes.

3. In case the second meeting does not meet the conditions for holding it as prescribed in Clause 2 of this Article, the notice of the third meeting must be sent within 20 days from the date of the second meeting. The third GMS shall be held regardless of the total number of votes of the attending shareholders.

Article 20. Procedures for carrying out and voting at the GMS

1. Before opening the GMS, the Company shall complete the procedures for shareholder registration. All shareholders that are eligible to participate shall be registered in the following order:

- a. When registering shareholders, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card, on which is stated the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative and the number of votes of that shareholder. The GMS shall discuss and vote on each issue in the agenda. Voting shall be conducted by voting in favor, against, and without opinion. At the General Meeting, the number of cards in favor of the resolution shall be collected first, the number of cards in disapproval of the resolution shall be collected later, and finally the total number of votes in favor or against shall be counted to decide. The results of the vote counting shall be announced by the Chairman immediately before the closing of the meeting. The General Meeting shall elect those responsible for counting or supervising the counting of votes at

- the request of the Chairman. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the GMS based on the request of the Chairman of the meeting;
- b. The shareholders and shareholders' authorized representatives that arrive at the meeting after the opening time may register their presence, participate and vote after registration. The chair does not have the responsibility to suspend the meeting and the effect of the decisions voted on before their presence shall remain unchanged.
2. The election of the chairman, secretary and counting board is regulated as follows:
 - a. The President of the Board of Directors shall chair or authorize another member of the Board of Directors to chair the GMS if it is convened by the Board of Directors. If the President of the Board of Directors is absent or not able to work, other members of the Board of Directors shall elect one of them as the chair under the majority rule. In case a chair cannot be elected, the Chief Controller shall preside over the election of the chair among the participants by the GMS, in which case the person who receives the most votes shall chair the meeting;
 - b. In the case specified in Point a of this Clause, the person that signs the decision to convene the GMS preside over the election of the chair by the GMS. The person who receives the most votes shall chair the meeting;
 - c. The chair shall appoint one or some people as secretaries of the meeting;
 - d. The GMS elects one or more people to the vote counting board at the request of the meeting chairman.
 3. The meeting agenda and contents shall be approved by the GMS during the opening session. The agenda shall specify the time of each issue.
 4. The chair is entitled to implement necessary and reasonable measures for making sure the meeting is kept in order, adheres to the approved agenda and reflects the needs of the majority of participants.
 - a. Arrange seats at the meeting location;
 - b. Ensure the safety of participants;
 - c. Enable shareholders to participate in (or continue to participate in) the GMS. The person who convenes the GMS has the full authority to change the aforementioned measures and implement any necessary measures such as issuing entry passes or other methods of selection.
 5. The GMS shall discuss and vote on each issue in the agenda. Votes include affirmatives, negatives and abstentions. The vote counting result shall be announced right before the meeting is closed.
 6. Shareholders or authorized persons who arrive the meeting after the opening time may still register and have the right to vote immediately after registration; in this case, the validity of the previously voted contents remains unchanged.
 7. The person who convenes the GMS or the chair has the rights to:

- a. Request all participants to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures;
 - b. Request a competent authority to maintain order during the meeting; expel those who refuse to comply with the chair's requests, disrupt the order, obstruct the progress of the meeting or refuse to undergo security measures.
8. The Chairman has the right to postpone the GMS with a sufficient number of registered attendees for no more than 03 working days from the date the meeting is scheduled to open and may only postpone the meeting or change the meeting location in the following cases:
- a. The current location does not have adequate convenient seats for all participants;
 - b. Communications equipment is not sufficient for discussion and voting by participating shareholders;
 - c. The meeting is disrupted by one or some participants thus threatening the fairness and legitimacy of the meeting.
9. In case the chair delay or suspend the GMS against the regulations of Clause 8 of this Article, the GMS shall elect another participant as the chair, who will chair the meeting until the end; all resolutions ratified at that meeting shall be effective.
10. In case of an online meeting, the Company shall ensure that participating shareholders are able to vote electronically in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3 Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 elaborating some Articles of the Law on Securities.

Article 21. Conditions for ratification of Resolution of the GMS

1. Resolutions on the following issues shall be issued if they receive at least 65% affirmative votes from participating shareholders, except for the cases specified in Clauses 3, 4 and 6 Article 148 of the Law on Enterprises :
 - a. Types of shares and quantity of each type;
 - b. Change of business field;
 - c. Change the company's management structure;
 - d. Investment projects or sale of assets that are worth at least 35% of the total assets written the Company's latest financial statement, unless another ratio or value is prescribed by the Company's Charter;
 - e. Reorganization and dissolution of the company;
2. Voting to elect members of the Board of Directors and the Board of Controllers must be carried out by cumulative voting, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of elected members of the Board of Directors or the Board of Controllers, and shareholders have the right to accumulate all or part of their total votes for one or several candidates. The elected members of the Board of Directors or Board of Controllers are determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the required number of members is reached. In case there are 02 or more candidates with the

same number of votes for the last member of the Board of Directors or the Board of Controllers, a re-election will be held among the candidates with the same number of votes or selection will be made according to the criteria specified in the election regulations.

3. Resolutions are passed when approved by shareholders owning more than 50% of the total number of votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clauses 1, 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.

4. Resolutions of the GMS passed by 100% of the voting shares shall be lawful and effective even if the procedures for convening the meeting and ratifying resolution are not conformable with the Law on Enterprises and the Company Charter.

Article 22. Authority and procedures for obtaining written opinions of shareholders to pass Resolutions of the GMS

The authority and procedures for obtaining written opinions of shareholders to pass the Resolution of the GMS are implemented according to the following provisions:

1. The authority and procedures for obtaining written opinions of shareholders to pass the Resolution of the General Meeting of Shareholders are implemented according to the following provisions:

2. The Board of Directors must prepare the voting ballot, draft resolution of the GMS, documents explaining the draft resolution and send them to all shareholders with voting rights at least 10 days before the deadline for returning the voting ballot. The requirements and method for sending the voting ballot and accompanying documents are implemented according to the provisions in Clause 3, Article 18 of this Charter.

3. The opinion form must have the following main contents:

- a. Name, head office address, business registration number;
- b. Purpose of survey;
- c. Full name, mailing address, nationality, ID number of the shareholder that is an individual; name, enterprise/organization ID number and headquarters address of the shareholder that is an organization or full name, mailing address, nationality, ID number of the representative of the shareholder that is an organization; quantity of shares of each type and the number of votes of the shareholder;
- d. Issues requiring opinions to pass decisions;
- e. Voting options for each issue, including affirmative, negative and abstentions;
- f. Deadline for returning completed opinion forms to the Company;
- g. Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.

4. Shareholders may send their completed opinion form to the Company by mail, fax or email as follows:

- a. The opinion form that is sent by mail shall bear the signature of the shareholder that is an individual or signature of the authorized representative of the shareholder that is an organization. The opinion form shall be put into a sealed envelope, which must not be opened before vote counting;
 - b. In case of sending by fax or email, the opinion form sent to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;
 - c. Voting forms sent to the Company after the deadline specified in the voting form or opened in the case of mailing and disclosed in the case of faxing or emailing are invalid. Voting forms not returned are considered as non-voting forms.
5. The Board of Directors shall count the votes and prepare a vote counting minutes under the witness of the Board of Controllers or of shareholders who do not hold a management position in the Company. The vote counting minutes must contain the following main contents:
- a. Name, head office address, business registration number;
 - b. The purposes and issues voted on;
 - c. The quantity of shareholders and cast votes, including the quantity of valid and invalid votes, vote sending methods and the list of shareholders that have cast their votes;
 - d. Quantity of affirmative votes, negative votes and abstentions on each issue;
 - e. Ratified issues and ratio of affirmative votes;
 - f. Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the vote counter and the vote counting supervisor.

Members of the Board of Directors, vote counters and vote counting supervisors shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes; and jointly responsible for damages arising from decisions adopted due to inaccurate vote counting.

6. The minutes of the vote counting and resolutions must be sent to shareholders within 15 days from the date of completion of the vote counting. The sending of the minutes of the vote counting and resolutions can be replaced by posting them on the Company's website within 24 hours from the date of completion of the vote counting.
7. The completed ballots, the minutes of vote counting, the ratified resolutions and relevant documents attached to the ballots must all be kept at the Company's head office.
8. A resolution is ratified by way of written opinion form if approved by shareholders owning more than 50% of the total number of votes of all shareholders with voting rights and has the same value as a resolution ratified at a meeting of the General Meeting of Shareholders.

Article 23. Resolution, Minutes of Shareholders' Meeting

1. Minutes of all GMS shall be taken in the form of written documents and may also be recorded or stored in other electronic forms. The minutes must be taken in Vietnamese and may also be in foreign languages with the following contents:

- a. Name, head office address, business registration number;
 - b. Time and location of the GMS;
 - c. Meeting agenda and content;
 - d. Full name of the chairman and secretary;
 - e. Summary of developments of the meeting and comments made during the meeting on each issue in the meeting agenda;
 - f. The number of shareholders and their votes; a list of registered shareholders, shareholders' representatives that participated in the meeting, their holdings and votes;
 - g. Total number of votes for each voting issue, clearly stating the voting method, total number of valid, invalid, approving, disapproving and abstaining votes; corresponding ratio of total number of votes of shareholders attending the meeting;
 - h. Ratified issues and ratios of affirmative votes;
 - i. Full name and signature of the chairperson and secretary. In case the chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, the minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all the contents as prescribed in this clause. The meeting minutes clearly stated that the chairman and secretary refused to sign the meeting minutes.
2. The GMS minutes shall be completed and ratified before the meeting ends. The chair and secretaries or other persons that sign the minutes shall be jointly responsible for its truthfulness and accuracy.
 3. The minutes in Vietnamese and foreign languages have equal legal value. In case of discrepancies between the Vietnamese version and the foreign language version, the former shall apply.
 4. Resolutions, minutes of the GMS, the list of registered participating shareholders bearing their signatures, meeting participation authorization documents, documents enclosed to the minutes (if any) and documents enclosed to the invitations shall be disclosed in accordance with regulations of law on disclosure of information on the securities market and retained at the Company's headquarters.

Article 24. Requesting cancellation of a resolution of the GMS

Within 90 days from the date of receipt of the resolution or minutes of the GMS or the minutes of the results of the vote counting to collect opinions of the GMS, the shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises has the right to request the Court or Arbitration to review and cancel the resolution or part of the content of the resolution of the GMS in the following cases:

1. The procedures for convening meetings and making decisions of the GMS seriously violate the Law on Enterprises and the Company Charter, except for the case specified in Clause 3, Article 21 of this Charter.
2. The content of the resolution violates the law or this Charter.

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Nomination and self-nomination of members of the Board of Directors

1. After candidates for members of the Board of Directors have been nominated, the Company shall publish information about these candidates at least 10 days before the opening date of the GMS on the Company's website for the shareholders to study their profiles before voting. Each candidate shall prepare a written declaration that information about him/her is correct and to perform his/her duties in an honest and prudent manner for the best interests of the Company if he/she is given the position of member of the Board of Directors. Information about candidates includes:

- a. Full name, date of birth;
- b. Qualifications;
- c. Work experience;
- d. Other managerial positions (including positions on the Board of Directors of other companies);
- e. Interests relevant to the Company and the company's related parties;
- f. The public company shall publish information about the companies in which the candidates are holding the position of members of the Board of Directors and other managerial positions and their interests in these companies (if any).

2. Shareholders or groups of shareholders holding at least 5% of the total number of common shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors. Shareholders or groups of shareholders holding 5% to less than 10% of the total number of ordinary shares may nominate one (01) candidate; from 10% to less than 30% may nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% may nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% may nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% may nominate up to five (05) candidates; from 60% to less than 70% may nominate up to six (06) candidates; from 70% to 80% may nominate up to seven (07) candidates; and from 80% to less than 90% may nominate up to eight (08) candidates.

3. In case the number of candidates is smaller than the minimum number specified in Clause 5 Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall nominate more candidates or organize the nomination in accordance with the Company's Charter, company administration regulations and regulations on operation of the Board of Directors. This must be announced before the GMS starts to vote for members of the Board of Directors as prescribed by law.

4. Members of the Board of Directors shall satisfy the standards and conditions prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 275 of Decree 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, amended and supplemented by Clause 78, Article 1 of Decree 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025.

Article 26. Composition and term of office of Board of Directors members

1. The number of members of the Board of Directors is eight (08) people .

2. The term of office of members of the Board of Directors shall not exceed 05 years and has no term limit. An individual may only be elected as an independent member of Board of Directors of a company for up to 02 consecutive terms. In case the term of office of all members of the Board of Directors end at the same time, they shall remain members of the Board of Directors until new members are elected and take over the works.

3. The composition of the Board of Directors:

a. The number of non-executive members of the company's Board of Directors must comply with the following regulations:

- At least 1 non-executive member if the Board of Directors has 3 - 5 members;

- At least 2 non-executive members if the Board of Directors has 6 - 8 members;

- At least 3 non-executive members if the Board of Directors has 9 - 11 members.

b. The total number of independent members of the Board of Directors shall ensure the following provisions:

- At least 01 independent member if the Board of Directors has 03 – 05 members;

- At least 02 independent members if the Board of Directors has 06 – 08 members;

- At least 03 independent members if the Board of Directors has 09 – 11 members.

Directors;

4. A member of the Board of Directors loses the status of member of the Board of Directors when he/she is replaced, dismissed or discharged by the GMS as prescribed in Article 160 of the Law on Enterprises.

5. Information about designation of members of the Board of Directors shall be disclosed in accordance with regulations of law on information disclosure on the securities market.

6. A member of the Board of Directors can not be a shareholder of the Company.

Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is a managerial body of the Company and has the full authority to make decisions, exercise rights and obligations of the Company in the name of the Company, except for the rights and obligations of the GMS.

2. Rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Company's Charter and the GMS. To be specific:

a. Decide on the Company's strategy, medium-term development plan and annual business plan;

b. Propose types of authorized shares and quantity of each type;

- c. Decide the sale of unsold shares within the number of authorized shares of each type; decide other forms of raising additional capital;
 - d. Decide selling price of the Company's shares and bonds;
 - e. Decide repurchase of shares as prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
 - f. Decide investment plans and investment projects within its jurisdictions and limits prescribed by law;
 - g. Decide solutions for market development, marketing and technology;
 - h. Approve purchase, sale, loan, lending contracts and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value written in the Company's latest financial statements, except for contracts and transactions under the decision-making authority of the GMS as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
 - i. Elect, dismiss, discharge the President of the Board of Directors; designate, discharge, conclude and terminate contracts with the General Director and other key managers prescribed by the Company's Charter; decide salaries, remunerations, bonuses and other benefits of these managers; authorize representatives to participate in the Board of Members or GMS of other companies; decide their remunerations and other benefits;
 - j. Supervise the General Director and other managers operating everyday business of the Company;
 - k. Decide the organizational structure, rules and regulations of the Company, establishment of subsidiary companies, branches, representative offices, capital contribution and purchase of shares of other enterprises;
 - l. Approve the agenda and documents serving the GMS; convene the GMS or collect comments for the GMS to ratify its resolutions;
 - m. Submit audited annual financial statements to the GMS;
 - n. Propose dividends; decide the deadlines and procedures for paying dividends or settling losses incurred during business operation;
 - o. Propose the reorganization and dissolution of the Company; request the bankruptcy of the Company;
 - p. Decide promulgation of the Board of Directors' Operating Regulations and the Company's internal regulations on corporate governance after being ratified by the GMS;
 - q. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law and the Company Charter.
3. The Board of Directors shall report to the GMS on the performance results of the Board of Directors in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, as amended and supplemented at Clause 82, Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025.

Article 28. Remuneration, bonuses and other benefits of Board of Directors members

1. The Company is entitled to pay remuneration and bonuses to Board members according to business performance.
2. Members of the Board of Directors are entitled to remunerations and bonuses. Remunerations are calculated according to the number of working days necessary for completion of their tasks and the daily rate. The Board of Directors shall estimate the remuneration of each member under unanimity rule. The total remunerations and bonuses for the Board of Directors shall be decided by the annual GMS.
3. Remunerations of each member of the Board of Directors shall be recorded as the Company's operating costs in accordance with regulations of law on corporate income tax, presented in a separate section of the Company's annual financial statement and reported at the annual GMS.
4. Members of the Board of Directors who are holding the executive positions or working in subcommittees of the Board of Directors or performing tasks other than normal tasks of members of the Board of Directors may be paid an additional remuneration in the form of a lump sum, salary, commission, profit percentage or another form decided by the Board of Directors.
5. Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement for the costs of travel, lodging and other reasonable costs incurred during the performance of their tasks, including the costs of participation in meetings of the GMS, the Board of Directors or its subcommittees.
6. Members of the Board of Directors may have responsibility insurance purchased by the Company if this is approved by the GMS. This insurance does not cover responsibility of members of the Board of Directors relevant to violations against the law and the Company's Charter.

Article 29. President of the Board of Directors

1. The President of the Board of Directors shall be elected among the members of the Board of Directors by the Board of Directors, and dismissed by the Board of Directors.
2. The President of the Board of Directors must not concurrently hold the position of General Director.
3. The President of the Board of Directors has the following rights and obligations:
 - a. Formulate operating plans and programs of the Board of Directors;
 - b. Prepare the agenda and documents of meetings; convene and chair meetings of the Board of Directors;
 - c. Organize the ratification of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - d. Supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- e. Chair of the GMS;
 - f. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises.
4. In case the President of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed, the Board of Directors shall elect a new President within 10 days from the resignation or dismissal date.
 5. In case the President of the Board of Directors is not present or is not able to perform his duties, he/she shall authorize another member in writing to perform the rights and obligations of the President of the Board of Directors in accordance with the Company's Charter. In case no one is authorized or the President of the Board of Directors is dead, missing, held in police custody, imprisoned, detained in a mandatory rehabilitation center or correctional institution, has fled the residence, has limited capacity or is incapacitated, has difficulties controlling his/her behaviors, is prohibited by the Court from holding certain positions or doing certain works, the remaining members shall elect one of them to hold the position of President of the Board of Directors under the majority rule until a new decision is issued by the Board of Directors.

Article 30. Board of Directors Meeting

1. The President of the Board of Directors shall be elected during the first meeting of the Board of Directors within 07 working days after the same Board of Directors is elected. This meeting shall be convened and chaired by the member that receives the most votes. In case of a tie, the members shall vote under the majority rule to choose 01 person to convene the Board of Directors.
2. The Board of Directors must meet at least once a quarter and may hold extraordinary meetings.
3. The President of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:
 - a. The meeting is requested by the Board of Controllers or independent members of the Board of Directors;
 - b. The meeting is requested by the Director/General Director or at least 05 more managers;
 - c. The meeting is requested by at least 02 members of the Board of Directors;
4. The request for meeting mentioned in Clause 3 must be made in writing, specify the purposes, issues that need discussion and deciding by the Board of Directors.
5. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. In case the meeting of the Board of Directors is not convened as requested, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for any damage caused to the Company; the person requesting has the right to replace the Chairman of the Board of Directors in convening a meeting of the Board of Directors.
6. The President of the Board of Directors or the person who convenes the meeting of the Board of Directors shall send invitations at least 03 working days before the

meeting. The invitation shall specify the meeting time, location, agenda, issues that need discussing and deciding. The invitation shall be enclosed with documents to be used at the meeting and votes.

The invitations to the meeting of the Board of Directors may be a physical invitation, by phone, fax, email or other forms prescribed by the Company's Charter as long as they are delivered to the mailing address of each member of the Board of Directors registered at the Company.

7. The President of the Board of Directors or the person who convenes the meeting shall send the same invitations and enclosed documents to members of the Board of Directors. Members of the Board of Directors have the right to attend meetings of the Board of Directors; have the right to discuss but not to vote.

8. The meeting of the Board of Directors shall be opened when it is participated in by three fourths (3/4) of the members. In case the number of participating members is not adequate, the second meeting shall be convened within 07 days from the intended date of the first meeting, [unless a shorter time limit is prescribed by the Company's Charter]. The second meeting shall be opened when it is participated in by more than half of the members of the Board of Directors.

9. It is considered that a member of the Board of Directors has participated in and voted at a meeting when he/she:

- a. Participate and vote in person at the meeting;
- b. Authorize another person to participate the meeting and vote as prescribed in Clause 11 of this Article;
- c. Participate and vote at online meeting; cast electronic votes or in other electronic forms;
- d. Send vote by mail, fax, or email.

10. In case the votes are sent to the meeting by mail, they must be put in sealed envelopes and delivered to the President of the Board of Directors at least 01 hour before the opening hour. The votes shall only be opened in the presence of the meeting participants.

11. The members shall participate in all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to participate in the meeting and vote if it is approved by the majority of the members of the Board of Directors.

12. Resolutions and decisions of the Board of Directors are ratified if approved by the majority of participants; in case of equal votes, the final decision belongs to the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

Article 31. Subcommittees of the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish subcommittees that will take charge of development policies, personnel, salaries and bonuses, internal audit, risk management. The quantity of members of each subcommittee shall be decided by the Board of Directors with at least 03 persons that are members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members of the Board of Directors shall make up a

majority of the subcommittee and one of these member shall be designated as the chief of the subcommittee under a decision of the Board of Directors. The subcommittees shall operate in accordance with regulations of the Board of Directors. A subcommittee's resolution is only effective when it is voted for by the majority of its members during its meetings.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors or its subcommittees shall be conformable with applicable regulations of law, the Company's Charter and company administration regulations.

Article 32. Person in charge of company administration

1. The Board of Directors of the Company shall appoint at least 01 person in charge of company administration, who will assist in administration works and may concurrently hold the position of the Company's secretary as prescribed in Clause 5 Article 156 of the Law on Enterprises.

2. The person in charge of company administration must not concurrently work for the accredited audit organization that is auditing the Company's financial statements.

3. The person in charge of company administration has the following rights and obligations:

- a. Provide consultancy for the Board of Directors in organizing the General Meeting of Shareholders and performance of relevant tasks between the Company and its shareholders;
- b. Prepare for meetings of the Board of Directors, the Board of Controllers and the GMS as requested by the Board of Directors or the Board of Controllers;
- c. Provide consultancy on meeting procedures;
- d. Attend meetings;
- e. Provide consultancy on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in accordance with legal provisions;
- f. Provide financial information, copies of Board of Directors meeting minutes and other information for members of the Board of Directors and members of the Board of Controllers;
- g. Supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure;
- h. Assist in contact between parties with relevant interests;
- i. Protect confidentiality of information in accordance with regulations of law and the Company's Charter;
- j. Other rights and obligations prescribed by law and the Company Charter.

VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 33. Organization of the management apparatus

The Company's management system shall ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the Company's daily business operations.

The Company has a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant and other management positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal of the above positions must be approved by a resolution of the Board of Directors.

Article 34. Company's Executives

1. The Company's executives include the General Director, Deputy General Director, and Chief Accountant.
2. When requested by the General Director and approved by the Board of Directors, the Company may recruit other executives with the quantity and qualifications conformable to the organizational structure and management regulations of the Company prescribed by the Board of Directors. Executives shall assist the Company in achieving its organizational and business objectives.
3. The General Director shall receive salaries and bonuses, which are decided by the Board of Directors.
4. Salaries of executives shall be recorded as the Company's operating costs in accordance with regulations of law on corporate income tax, presented in a separate section of the Company's annual financial statement and reported at the annual GMS.

Article 35. Designation, dismissal, duties and entitlements of the General Director

1. The Board of Directors shall designate 01 member of the Board of Directors or hires a person as General Director.
2. The General Director shall administer the daily business operations of the Company; be supervised by the Board of Directors; is responsible to the Board of Directors and before the law for the performance of assigned rights and obligations.
3. The term of office of the General Director shall not exceed 05 years without term limit. The General Director shall satisfy the requirements prescribed by law and the Company's Charter.
4. The General Director has the following rights and obligations:
 - a. Decide the issues relevant to the Company's everyday business operation outside the jurisdiction of the Board of Directors;
 - b. Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - c. Organize the implementation of the Company's business plans and investment plans;
 - d. Proposing organizational structure plan and internal administration regulations of the Company;
 - e. Designate, dismiss and discharge managerial positions in the Company, except for those within the jurisdiction of the Board of Directors;
 - f. Decide on salaries and other benefits for Company' employees, including managers designated of the General Director;
 - g. Recruit employees;

- h. Propose dividend payment plan or business loss settlement;
 - i. Other rights and obligations prescribed by law and resolutions and decisions of the Board of Directors.
5. The Board of Directors may dismiss the General Director when the majority of members of the Board of Directors with voting rights present at the meeting agree and appoint a new General Director.

IX. BOARD OF CONTROLLERS

Article 36. Nomination and self-nomination of members of the Board of Controllers

1. Nomination and self-nomination of members of the Board of Controllers is carried out similarly to the provisions in Clause 1 and Clause 2, Article 25 of this Charter.
2. In case the number of candidates for the Board of Controllers through nomination and self-nomination is not sufficient, the incumbent Board of Controllers shall nominate more candidates or organize the nomination in accordance with the Company's Charter and administration regulations and operating regulations of the Board of Controllers. This must be announced before the GMS starts to vote for members of the Board of Controllers as prescribed by law.

Article 37. Composition of the Board of Controllers

1. The number of members of the Company's Board of Controllers is 05 members . The term of office of a member of the Board of Controllers shall not exceed 05 years without term limit. A member of the Board of Controllers shall meet the standards and conditions prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises and shall not in the following cases:
 - a. Work in the accounting and finance department of the Company;
 - b. Be a member or employee of an independent auditing company that audited the Company's financial statements for the last 03 years .
2. A member of the Board of Controllers shall be dismissed in the following cases:
 - a. No longer meeting the standards and conditions to be a member of the Board of Controllers as prescribed in the Law on Enterprises;
 - b. Resignation letter submitted and accepted;
3. A member of the Board of Controllers shall be dismissed in the following cases:
 - a. Failure to fulfill the assigned tasks and duties;
 - b. Failure to perform rights and obligations for 06 consecutive months, except in force majeure events;
 - c. Serious or repeated violations of the obligations of a member of the Board of Controllers prescribed by the Law on Enterprises and the Company Charter;
 - d. Other cases according to the resolution of the GMS.

Article 38. Chief Controller

1. Chief Controller is elected by the Board of Controllers from its members; the election, dismissal, and discharge are based on the majority principle. The Board of Controllers must have more than half of its members permanently residing in Vietnam. Chief must have a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major related to the business activities of the enterprise.
2. Rights and obligations of the Chief Controller:
 - a. Convene meetings of the Board of Controllers;
 - b. Request the Board of Directors, General Director and other executives to provide relevant information to report to the Board of Controllers;
 - c. Prepare and sign the report of the Board of Controllers after consulting with the Board of Directors to submit to the GMS.

Article 39. Rights and obligations of the Board of Controllers

In addition to the rights and obligations in Article 170 of the Law on Enterprises, the Board of Controllers also has the following rights and obligations:

1. Submit and request the GMS to approve the list of accredited audit organizations, which will audit the Company's financial statements; choose the accredited audit organization that audits the Company's operation; discharge accredited auditors where necessary;
2. Take responsibility to the shareholders for the supervision tasks performed by the Board of Controllers;
3. Supervise the Company's financial situation, compliance with the law in the activities of Board of Directors members, General Director, and other managers;
4. Coordinate activities with the Board of Directors, General Director and shareholders;
5. In case of detecting any violation of the law or the Company Charter by a member of the Board of Directors, the General Director and other executives of the enterprise, the Board of Controllers must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to stop the violation and take measures to remedy the consequences;
6. Formulate the operating regulations of the Board of Controllers and submit them to the GMS for ratification;
7. Report at the GMS prescribed in Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
8. Have the right to access the Company' documents retained at its headquarter, branches and other locations; have the right to visit the workplace of the Company's managers and employees during office hours;
9. Have the right to request the Board of Directors, Board members, General Director and other managers to provide accurate and timely information and documents on the management, operation and business activities of the Company;

10. Other rights and obligations prescribed by law and this Charter.

Article 40. Meetings of the Board of Controllers

1. The Board of Controllers shall have at least 02 meetings per year. Each meeting must be participated in by at least two thirds (2/3) of its members. Minutes of these meetings must be detailed, bear the signatures of the minute taker and participating members. All minutes of meetings of the Board of Controllers must be retained in order to attribute responsibility of each member.

2. The Board of Controllers has the right to request members of the Board of Directors, the General Director and representatives of approved auditing organizations to attend and answer questions that need to be clarified.

Article 41. Salary, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Controllers

Salaries, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Controllers shall comply with the regulations below:

1. Members of the Board of Controllers shall receive salaries, remunerations, bonuses and other benefits under the decision of the GMS. The GMS shall decide the salaries, remunerations, bonuses and other benefits and annual budget of the Board of Controllers.

2. Members of the Board of Controllers shall the reasonable costs of accommodation, travel and independent counseling services reimbursed. The total costs must not exceed the annual budget of the Board of Controllers which has been approved by the GMS, unless otherwise decided by the GMS.

3. Salaries and operating costs of the Board of Controllers are included in the Company's business costs according to the provisions of the law on corporate income tax, other relevant legal provisions and shall be recorded as a separate item in the Company's annual financial statements.

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF BOARD OF CONTROLLERS , GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 42. Responsibility to be careful

Members of the Board of Directors, members of the Board of Controllers, the General Director, other executives shall fulfill their duties as members of subcommittees of the Board of Directors in a truthful and prudent manner to serve the interests of the Company.

Article 43. Responsibility for honesty and prevention of conflict of interest

1. Members of the Board of Directors, members of the Board of Controllers, General Director and other managers shall disclose their relevant interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legislative documents.

2. Members of the Board of Directors, members of the Board of Controllers, the General Director, other managers and their related persons may only use the information obtained from their positions to serve the interests of the Company.

3. Members of the Board of Directors, members of the Board of Controllers, the Director/General Director and other managers shall send written notices to the Board of Directors and the Board of Controllers of the transactions between the Company, subsidiary companies, companies over 50% of charter capital of which is held by the Company with them or with their related persons as prescribed by law. The Company shall disclose information about the transactions that are approved by the GMS or the Board of Directors in accordance with regulations of the Law on Securities on information disclosure.

4. A member of the Board of Directors is not allowed to vote on transactions that benefit that member or a related person of that member according to the provisions of the Law on Enterprises and the Company Charter.

5. Members of the Board of Directors, members of the Board of Controllers, the Director/General Director, other managers and their related persons must not use or reveal internal information for carrying out relevant transactions.

6. Transactions between the Company with one or some members of the Board of Directors, members of the Board of Controllers, the Director/General Director, other executives and their related persons shall not be invalidated in the following cases:

a. For transactions with a value less than or equal to 20% of the total asset value written in the latest financial statements, the important contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the Board of Directors members, Board of Controllers members, General Director, and other executives have been reported to the Board of Directors and approved by majority of the members of the Board of Directors without relevant interests ;

b. For transactions with a value greater than 20% or transactions resulting in a transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of 20% or more of the total asset value written in the latest financial statements, the important contents of this transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Board of Controllers, the General Director, and other executives have been announced to shareholders and approved by the GMS by the votes of shareholders with no related interests.

7. The General Director shall not be a related person of the company's managers, Supervisors of the Company and its parent company, the State capital representative, or the enterprise capital representative at the Company and its parent company in accordance with Point d, Clause 46, Article 4 of the Law on Securities.

Article 44. Responsibility for damage and compensation

1. Any members of the Board of Directors, members of the Board of Controllers, the General Director or other executives that fail to fulfill their duties in a truthful and prudent manner shall be held responsible for their violations.

2. The Company shall pay compensation for the persons who have become or may become a related party in the complaints, lawsuits, charges (including administrative and civil cases other than lawsuits filed by the Company) if they were or are members of the Board of Directors, members of the Board of Controllers, Director/General Director, other executives, employees or authorized representatives of the Company who performed or are performing their duties as authorized by the Company, act in a lawful, honest and prudent manner for the Company's interests, and there is no evidence that they fail to fulfill their duties.

3. Compensation costs include judgment costs, fines, and actual payments (including attorneys' fees) incurred in resolving these cases within the framework of the law. The Company may purchase insurance for these people to avoid the above compensation liabilities.

XI. RIGHT TO ACCESS COMPANY'S DOCUMENTS AND RECORDS

Article 45. Right to access the Company's documents and records

1. Ordinary shareholders have the right to access the Company's documents and records, specifically as follows:

- a. Ordinary shareholders are entitled to access, examine and extract information about names and addresses of voting shareholders; request rectification of incorrect information about themselves; examine, access, extract or copy the Company's Charter, minutes and resolutions of the GMS;
- b. The shareholder or group of shareholders that hold at least 05% of ordinary shares is entitled to examine, access extract the minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, biannual and annual financial statements, reports of the Board of Controllers, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors and other documents, except documents relevant to the Company's trade secrets.

2. In case the authorized representatives of the aforementioned shareholder or group of shareholders request access to documents and records, the request shall be enclosed with the authorization letter (or its notarized copy) issued by the shareholder or group of shareholders.

3. Members of the Board of Directors, members of the Board of Controllers, the General Director and other executives have the right to examine the Company's shareholder register, the list of shareholders and other documents of the Company for purposes related to their positions, provided that such information shall be kept confidential.

4. The Company shall retain this Charter and its revising documents, the Certificate of Enterprise Registration, regulations and documents proving the ownership of assets, resolutions of the GMS and the Board of Directors, minutes of the GMS and the Board of Directors, reports of the Board of Directors and the Board of Controllers, annual financial statements, accounting records and other documents prescribed by law at its headquarters or another location, provided the

shareholders and business registration authorities are informed of the location where these documents are retained.

5. The Company Charter shall be posted on the Company's website.

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNIONS

Article 46. Employees and Trade Union

1. The General Director shall formulate a plan for the Board of Directors to approve issues related to recruitment, dismissal, salary, social insurance, benefits, rewards and discipline for employees and executives.

2. The General Director shall formulate a plan for the Board of Directors to approve matters relating to the Company's relations with trade unions in accordance with best management standards, practices and policies, the practices and policies stipulated in this Charter, the Company's regulations and current legal regulations.

XIII. DISTRIBUTION OF PROFITS

Article 47. Distribution of profits

1. The GMS shall decide the dividends and method of annual dividend payment from the Company's retained profit.

2. The Company shall not pay interest on dividends or the payments relevant to a certain type of shares.

3. The Board of Directors may propose to the GMS to approve the payment of all or part of dividends in shares and the Board of Directors is the body implementing this decision.

4. In case the dividends or other amounts are relevant to a type of shares are paid in cash, the Company shall pay them in VND. Payment may be carried out directly or through banks on the basis of detailed information about bank accounts provided by the shareholders. The Company is not responsible if a shareholder does not receive money after the Company has transferred money according to the information provided by that shareholder. Dividends of shares listed/registered on other Stock Exchanges may be paid via securities companies or VSDC.

5. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall ratify the resolution which specifies the shareholder list closing date. Registered shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends in cash or shares, notice and other documents.

6. Other issues related to profit distribution are carried out in accordance with the provisions of law.

XIV. BANK ACCOUNTS, RESERVE FUND, FISCAL YEARS AND ACCOUNTING

Article 48. Bank accounts

1. The company shall open accounts at Vietnamese banks or foreign bank branches that are permitted to operate in Vietnam.

2. Where necessary and if permitted by competent authorities, the Company may open foreign bank accounts in accordance with regulations of law.
3. All payments and accounting transactions of the Company shall be carried out through the Company's VND or foreign currency bank accounts.

Article 49. Fiscal year

The Company's fiscal year begins on the first day of January each year and ends on the 31st day of December of the same year. The first fiscal year begins on the date of issuance of the Business Registration Certificate and ends on the 31st day of December immediately following the date of issuance of that Business Registration Certificate.

Article 50. Accounting regime

1. The accounting regime used by the Company is the Vietnamese Accounting System (VAS), the enterprise accounting regime or other specific accounting regimes issued by competent authorities approved by the Ministry of Finance.
2. The Company shall prepare accounting books in Vietnamese and maintain accounting records in accordance with the provisions of the law on accounting and related laws. These records shall be accurate, up-to-date, systematic and sufficient to demonstrate and explain the Company's transactions.
3. The accounting currency shall be VND. If the Company's transactions primarily use a foreign currency, the Company may use it as accounting currency, take legal responsibility and send a notice to its supervisory tax authority.

XV. ANNUAL REPORT, FINANCIAL STATEMENT AND RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE

Article 51. Annual, semi-annual and quarterly financial reports

1. The Company shall prepare annual financial statements, which have to be audited as prescribed by law. The Company shall disclose the audited annual financial statements in accordance with regulations of law on disclosing information on the securities market and submit them to competent authorities.
2. The annual financial statements shall have adequate contents, appendices and descriptions prescribed by corporate accounting laws. Annual financial statements shall truthfully and objectively reflect the Company's operation.
3. The Company shall prepare and publish audited semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the law on information disclosure on the stock market and submit them to competent state agencies.

Article 52. Annual Report

The Company shall prepare and publish the Annual Report in accordance with the provisions of the law on securities and the stock market.

XVI. AUDIT

Article 53. Auditing

1. The GMS shall appoint an independent audit company or authorize the Board of Directors to select one on the list of independent audit companies, which will audit the Company's financial statements of the next year under agreements with the Board of Directors.
2. Audit reports shall be enclosed with the Company's annual financial statements.
3. Independent auditors that audit the Company's financial statements are entitled to participate in the GMS, receive notices and information relevant to the GMS, comment at the GMS on the issues relevant to the audit of the Company's financial statements.

XVII. THE COMPANY'S SEAL

Article 54. Company seal

1. Seals include physical seals and digital signatures prescribed by regulations of law on electronic transactions.
2. The Board of Directors shall decide the type, quantity, form and content of the seals of the Company, its branches and representative offices (if any).
3. The Board of Directors and the General Director/Director shall use and manage the seals in accordance with applicable regulations of law.

XVIII. DISSOLUTION OF COMPANY

Article 55. Dissolution of the Company

1. A company may be dissolved in the following cases:
 - a. The term of operation stated in the Company Charter ends without a decision to extend;
 - b. According to the resolution and decision of the GMS;
 - c. The Certificate of Business Registration is revoked, unless otherwise prescribed by the Law on Tax Administration;
 - d. Other cases prescribed by law.
2. Dissolution of the Company ahead of schedule (including extensions) shall be decided by the GMS and carried out by the Board of Directors. Such dissolution decision shall be announced and subject to approval by competent authorities (if mandatory) as per regulations.

Article 56. Extension of operating period

1. The Board of Directors shall convene the GMS at least 7 months before the expiry of the operating period for shareholders to vote on extension of the operating period of the Company at the request of the Board of Directors.
2. The operating period shall be extended if the extension is voted for by a number of shareholders that represent at least [65%] of the votes of all participating shareholders.

Article 57. Liquidation

1. At least [06 months] before the expiry of the Company's operating period or after a decision on dissolution of the Company is issued, the Board of Directors shall establish a liquidation board, which consists of 03 members, 02 of whom shall be appointed by the GMS and 01 by the Board of Directors from 01 independent audit company. The liquidation board shall formulate its own operating regulations. Members of the liquidation board may be selected from the Company's employees or independent experts. Priority shall be given to payment of liquidation costs over other debts of the Company.
2. The liquidation board shall inform the business registration authority of its establishment date and commencement date. From that date, the liquidation board shall perform all liquidation tasks on behalf of the Company in the court and administrative authorities.
3. Proceeds from liquidation are paid in the following order:
 - a. Liquidation costs;
 - b. Unpaid salaries, severance pay, social insurance and other benefits of employees according to the collective bargaining agreement and employment contracts;
 - c. Tax debt;
 - d. Other debts of the Company;
 - e. The remainder after payment of the debts specified in (a) to (d) shall be divided among the shareholders. Priority shall be given to preference shares.

XIX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES

Article 58. Resolving internal disputes

1. In case of disputes or complaints arising related to the Company's operations, the rights and obligations of shareholders as prescribed in the Law on Enterprises, other legal provisions, the Company's Charter, and regulations between:
 - a. Shareholders with the Company;
 - b. Shareholders with Board of Directors, Board of Controllers, General Director operator or other executives.

The parties shall try to settle these disputes through negotiation and mediation. Except for disputes that involve the Board of Directors or the President of the Board of Directors, the President of the Board of Directors shall preside over the settlement of disputes and request each party to provide information about their dispute within 10 working days from the occurrence of the dispute. In case the dispute involves the Board of Directors or the President of the Board of Directors, either party is entitled to appoint an independent expert as a mediator.

2. In case the dispute cannot be settled through mediation within [06 weeks] or the mediator's decision is not accepted by the parties, either party may bring the case to court or arbitration.

3. The remainder after payment of the debts specified in (a) to (d) shall be divided among the shareholders. Priority shall be given to preference shares.

XX. REVISING THE COMPANY'S CHARTER

Article 59. Revising the Company's Charter

1. Revisions to this Charter are subject to approval by the GMS.
2. In case regulations of law that are relevant to the Company's operation are not mentioned in this Charter or new regulations of law contradict the contents of this Charter, the regulations of law shall be applied to regulate the Company's operation.

XXI. EFFECTIVE DATE

Article 60. Effective date

1. This Charter has 21 sections and 60 articles, approved by the annual GMS of Vietnam Power Development Joint Stock Company on April 24, 2026 in Hanoi.
2. The Charter is made in ten (10) copies, each of equal value, of which:
 - a. One (01) copy submitted to the local State Notary Office;
 - b. Five (05) copies of registration at the government agency prescribed by the People's Committee of the Province or City;
 - c. Four (04) copies are kept at the Company's headquarters.
3. This charter is the only and official charter of the Company.
4. Copies or extracts of the Company Charter are valid when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least half (1/2) members of the Board of Directors.

General Director
(Legal representative of the Company)

Nguyen Anh Tuan

